

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2023/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên Đơn: Chị Trương Thị T– Sinh năm 1999;

HKTT: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Hiện trú tại: Tổ dân phố T, phường Q, thành phố S, Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Cao Văn L– Sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố S, Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Trương Thị T và anh Cao Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trương Thị T và anh Cao Văn L thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh L có 01 con chung là cháu Cao Thị Hoài T1, sinh ngày 05/01/2019. Giao cháu Thương cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu T1 mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 05/2023 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi. Chị T được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không

ai được cản trở.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị Trương Thị T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0013556 ngày 16/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn (chị T đã nộp đủ án phí).

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- Chi cục THADS TP. Sầm Sơn;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Thị Hà